

Số: 664/2019/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Nhựt Bình
Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh
Ông Phan Tô Ngọc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 39/2018/QĐST-HC ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Quyết định số 06/2018/QĐ-TA ngày 19 tháng 11 năm 2018 về việc sửa chữa, bổ sung Quyết định số 39/2018/QĐST-HC về án phí hành chính sơ thẩm.

Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và khoản 2 Điều 165, của Luật tổ tụng hành chính, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “khấu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Phạm Điền S, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: số 580, ấp V1, xã V2, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Trúc L, sinh năm: 1968.

(Văn bản ủy quyền ngày 22/01/2016)

Địa chỉ: 171 ấp Đ1, xã Đ2, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến C1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Quốc G – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: số 02 đường A1, Phường 5, thành phố A, tỉnh Hậu Giang.

Tại đơn kháng cáo ngày 07 tháng 11 năm 2018, người khởi kiện ông Phạm Điền S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên với lý do: tại thời điểm giải phóng mặt bằng, các cấp có thẩm quyền không tổng đạt Quyết định số 1746/QĐ-CT.UB ngày 28/5/2003 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng công trình khôi phục Quốc lộ 1, giai đoạn 3, đoạn Cần Thơ - Cà Mau của ấp R và ấp Đ1, xã Đ2 (đợt 1), huyện C, tỉnh Cần Thơ (nay thuộc tỉnh Hậu Giang) cho ông S. Năm 2015, ông S biết Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hậu Giang chủ trương đền bù nên khiếu nại đến UBND tỉnh Hậu Giang để yêu cầu bồi thường. Ngày 26/5/2015, UBND tỉnh Hậu Giang có văn bản số 1852 giao cho Thanh tra tỉnh xem xét rà soát trong hạn 30 ngày để báo cáo UBND nhưng qua 30 ngày không được trả lời và qua nhiều lần liên hệ nhưng UBND tỉnh không giải quyết nên ông S có khởi kiện UBND tỉnh yêu cầu bồi thường (đơn nộp tại Tòa án tỉnh ngày 25/01/2016). Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông S phát hiện có Quyết định số 1746 nêu trên nên ông S đã khởi kiện bổ sung nhưng Tòa án tỉnh không thụ lý giải quyết mà tách ra thành vụ án mới. Do đó, tính đến thời điểm ngày 10/5/2018 ông S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1746 nêu trên là còn thời hiệu để khởi kiện.

Quyết định 1500/GPMB ngày 17/6/2003 của Bộ Giao thông vận tải có căn cứ vào Quyết định số 1746 nêu trên nhưng ông S không biết quyết định này.

Hơn nữa, trong biên bản đền bù ngày 20/6/2002 ông S chỉ ký vào trang 2 ở đầu trang có tiêu đề là các khoản trợ cấp theo kế hoạch hành động GPMB dự án WB3 (RAP) nên nhầm lẫn thực tế ông S chưa được đền bù.

Ngoài ra, ông Phạm Điền S yêu cầu hủy một phần của Quyết định số 06/2018/QĐ-TA ngày 19/11/2018 về sửa chữa bổ sung của Quyết định số 39/2018/QĐST-HC ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang với lý do: Quyết định này sửa chữa về án phí sơ thẩm ông S không phải chịu là đúng nhưng phần cuối của Quyết định có nội dung: “các phần khác của quyết định vẫn giữ nguyên” là không đúng vì nội dung đình chỉ giải quyết vụ án của Quyết định số 39 nêu trên bị sai mà quyết định sửa chữa bổ sung lại giữ nguyên.

Tại phiên họp:

Người khởi kiện ông Phạm Điền S (có bà Phạm Thị Trúc L đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ yêu cầu kháng cáo với những lý do nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, luật sư Vũ Ngọc R1 trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tại phiên họp, người khởi kiện (có bà Phạm Thị Trúc L đại diện theo ủy quyền) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án và quyết định sửa chữa bổ sung của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự tại phiên họp, Hội đồng phiên họp nhận định như sau:

Tại phiên họp ông Phạm Điền S (có bà Phạm Thị Trúc L đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ yêu cầu kháng cáo hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

[1] Hồ sơ vụ án thể hiện, ông S thừa nhận, ông có ký vào biên bản ngày 20/6/2002 về việc đền bù dành cho các hộ bị ảnh hưởng (BAH) bởi dự án khôi phục QL1, WB3, đoạn Cần Thơ - Cà Mau, với nội dung đất tài sản trên đất được đền bù và các khoản trợ cấp được hưởng. Tổng cộng đền bù và trợ cấp ông S được hưởng là 3.571.500 đồng.

[2] Ông S thừa nhận, tại phiếu Chi ngày 17/11/2003 với nội dung: Chi đền bù giải toả quốc lộ 1A theo Quyết định 1500/GPMB ngày 17/6/2003 của Bộ Giao thông vận tải – Dự án khôi phục QL 1 giai đoạn 3 (dự án WB3), ông S có ký nhận và có nhận số tiền 3.571.500đ từ kho bạc Nhà nước tỉnh Cần Thơ.

[3] Quyết định 1500/GPMB ngày 17/6/2003 của Cục trưởng Cục giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông đã có căn cứ vào Quyết định 1746/QĐ-CT.UB ngày 28/5/2003. Sau khi nhận tiền, ông S tự nguyện giao đất vào năm 2003-2004.

[4] Do đó, ông S cho rằng có sự nhầm lẫn giữa tiền trợ cấp với đền bù và không biết có Quyết định số 1746 nêu trên là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Thời điểm ông S nhận tiền đền bù, tại Điều 31 của Luật khiếu nại tố cáo năm 1998 quy định: “Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được

quyết định hành chính hoặc biết được có hành vi hành chính. Trong trường hợp vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác mà người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu, thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại”.

[6] Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính năm 1996 (sửa đổi bổ sung năm 1998) quy định: “Người khởi kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính phải làm đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính trong hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định của luật khiếu nại tố cáo mà khiếu nại không được giải quyết hoặc kể từ ngày giải quyết khiếu nại lần đầu mà không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại đó”.

[7] Đối chiếu quy định pháp luật, tại thời điểm 2003-2004, ông S nhận tiền và tự nguyện giao đất là đã biết được những nội dung của Quyết định số 1746 nhưng ông S không khiếu nại hay khởi kiện; dự án đưa vào sử dụng từ rất lâu, tỉnh Cần Thơ đã chia tách, pháp luật đã qua nhiều lần sửa đổi, điều chỉnh thay thế nhưng người khởi kiện không khởi kiện tại thời điểm đó đến năm 2018 khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện đã hết nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng.

[8] Đối với kháng cáo hủy một phần Quyết định sửa chữa bổ sung số 06/2018/QĐ-TA ngày 19/11/2018: Do Quyết định số 39 nêu trên bị nhằm về án phí hành chính sơ thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định chỉ sửa chữa phần án phí còn các phần khác của Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án giữ nguyên là đúng theo quy định pháp luật tổ tụng hành chính.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng phiên họp không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S cũng như đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án và Quyết định sửa chữa bổ sung của Tòa án cấp sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[10] Án phí hành chính phúc thẩm: ông Phạm Điền S phải chịu theo quy định pháp luật án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Điền S.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 39/2018/QĐST-HC ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung số 06/2018/QĐ-TA ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Phạm Điền S phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0018978 ngày 09/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- NKK (2);
- NBK (2);
- Lưu (3) 14b (QĐ-18);

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phan Nhựt Bình